

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **01/2021/DS-ST**.

Ngày: 28 - 01 - 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Tài**

2. Bà **Hồ Thị Hồng Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày **28** tháng **01** năm **2021** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 147/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Số 266/10 hẻm Hà Giang, phường X, Thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

* **Bị đơn:** Vợ chồng ông **Nguyễn Sỹ H**, sinh năm: 1965 và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 1967. Địa chỉ: Thôn 13, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 500, Điều 501, Điều 502 và Điều 503 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 3 Điều 167 Luật đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*”.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N về việc “*Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1.1- Công nhận một phần Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 07/9/2020 giữa bà Nguyễn Thị T và vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N đối với 01 lô đất trồng cây lâu năm (CLN) diện tích 8.679,5m² thuộc thửa đất số 225, tờ bản đồ số 30 mới tọa lạc tại Thôn 12, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực.

1.2- Vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng.

Toàn bộ chi phí cho việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N phải chịu.

1.3- Sau khi cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất xong thì vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên trước bạ theo quy định của pháp luật.

2. Đình chỉ yêu cầu của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Sỹ H, bà Nguyễn Thị N phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 390.375.000đ (Ba trăm chín mươi triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T đồng ý nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004628 ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày công bố và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường